

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ HƯƠNG T Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Bản án số: **47/2021/HS-ST**
Ngày: 11-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG T, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cường và ông Nguyễn Văn Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương T, số 06 đường Đặng Trầm, phường Phú Bài, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 14/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, đối với:

Bị cáo Võ Thanh B (Tên gọi khác: C), sinh ngày 28/6/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 5, phường TC, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Võ Thanh S, sinh năm 1968 và con bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1969; Gia đình có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ năm; vợ con: Chưa có; Tiền án: có 01 tiền án, vào năm 2020, đã bị xử phạt 20.000.000 đồng về tội: Đánh bạc, theo bản án số 50A/2020/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hương T, đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/12/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Tổ 7, phường TC, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Dương Viết H (tên gọi khác: K); sinh năm 1985 và chị Huỳnh Thị L; Địa chỉ: Số 196 đường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Lê Nhật H1, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số 638 đường N, phường TC, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 5, phường TC, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Thu NH, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 2713 đường R, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên hệ: Số 196 đường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Q, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 8, phường TC, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 7, phường TC, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Phòng 108, khu tập thể L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Võ Thanh L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 5, phường TC, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Ông Võ Thanh S, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 5, phường TC, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Anh Lê Thanh N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 7, phường TC, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, bị cáo Võ Thanh B nảy sinh ý định thuê xe ô tô của người khác đưa đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài nên bị cáo B nhờ anh Nguyễn Q chở đến nhà anh Lê Thanh T, trú tại: Tổ 7, phường TC, thị xã Hương T để thuê xe. Đến nơi, B gặp anh T và nói dối muốn thuê xe ô tô tự lái để đi Đà Nẵng thì anh T tin tưởng và đồng ý cho B thuê xe ô tô BKS: 75A-091.43, hiệu Chevrolet - Captiva, màu Ghi bạc, trong thời hạn 03 ngày, với giá 2.400.000 đồng; sau đó anh T đưa toàn bộ các giấy tờ liên quan đến xe ô tô trên cho B.

Sau khi thuê xe B điều khiển xe ô tô BKS: 75A-091.43 lên Huế để tìm nơi cầm cố xe nhưng nói dối và rủ anh Q lên Huế chơi nên anh Q đi theo. B điều khiển xe ô tô đến tiệm cầm đồ AC của anh Dương Viết H, ở đường P, phường Trường An, thành phố H để cầm cố xe; Tại đây, B gặp chị Nguyễn Thị Thu NH, B nói xe ô tô là của mẹ B mua chưa kịp sang tên, do cần tiền gấp nên cho cầm với giá 100.000.000 đồng, chị NH liên lạc với anh H rồi đưa số điện thoại cho B trực tiếp trao đổi với anh H; Sau đó anh H đồng ý cầm cố xe ô tô BKS: 75A-091.43, với số tiền là 80.000.000 đồng và trừ đi số tiền lãi là 8.000.000 đồng, B giao xe cùng giấy tờ cho chị NH rồi lấy số tiền cầm xe là 72.000.000 đồng, rồi đi ra gặp anh Q, thấy không có xe nên anh Q hỏi xe thì B nói đã cầm cố, sau đó cả hai đi Taxi về nhà. Số tiền 72.000.000 đồng, B trả nợ cho anh Lê Nhật H1, trú tại: phường TC, thị xã Hương T 70.000.000 đồng, số còn lại B tiêu xài hết.

Ngày 27/11/2020, biết bị cáo B đã chiếm đoạt xe ô tô của mình nên anh T đã có đơn trình báo Cơ quan Công an thị xã Hương T.

** Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ:*

- 01 (Một) xe ô tô BKS: 75A-091.43, hiệu Chevrolet - Captiva, màu ghi bạc cùng các giấy liên quan của xe là giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận B hiểm;

- 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Võ Thanh B; hợp đồng cầm cố xe ô tô BKS: 75A-09 143 (01 bản chính và 01 bản in giấy than); 01 giấy mượn tiền giữa Võ Thanh B với anh Dương Viết H và hợp đồng thuê xe ô tô tự lái giữa Võ Thanh B với anh Lê Thanh T.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS: 75A-091.43 cùng các giấy liên quan của xe trên cho chủ sở hữu. Đối với hợp đồng cầm cố xe ô tô BKS: 75A-09 143 (01 bản chính và 01 bản in giấy than); 01 giấy mượn tiền giữa Võ Thanh B với anh Dương Viết H và hợp đồng thuê xe ô tô tự lái giữa Võ Thanh B với anh Lê Thanh T thì hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Hiện đang tạm giữ 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Võ Thanh B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 97 ngày 03/12/2020 của H đồng định giá tài sản UBND thị xã Hương T kết luận: 01 (Một) xe ô tô BKS: 75A-091.43, hiệu Chevrolet - Captiva, màu Ghi bạc tại thời điểm thiệt hại có giá trị là 262.500.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Thanh B và gia đình đã bồi thường cho anh T số tiền thuê xe 2.400.000 đồng và trả lại cho anh H số tiền cầm xe là 72.000.000 đồng. Bị hại đã nhận lại tài sản, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ số tiền bồi thường cầm xe và không yêu cầu gì thêm đồng thời bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Thanh B đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT- VKS-HTh ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Võ Thanh B về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị H đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thanh B phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Võ Thanh B từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm 03 tháng tù. Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Võ Thanh Bào và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của bị hại và người có Q lợi nghĩa vụ liên quan nên đề nghị H đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị H đồng xét xử tuyên trả lại 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Võ Thanh B cho bị cáo. Về án phí, đề nghị H đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Võ Thanh B trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị H đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại là anh Lê Thanh T trình bày: Về trách nhiệm dân sự thì bị hại nhận lại xe ô tô mang BKS: 75A-091.43, bị cáo Võ Thanh B và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền thuê xe là 2.400.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Lê Thanh T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hồng L trình bày: Về số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan là bà L đã tự nguyện bỏ ra để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo. Bà L không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại khoản tiền này cho bà và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Quá trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Võ Thanh B: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác từ trước nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, tại phường TC, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Võ Thanh B đã có hành vi thuê xe ô tô BKS: 75A-091.43 anh Lê Thanh T, sau khi nhận được xe ô tô, bị cáo B đã đem đi cầm cố để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, tài sản chiếm đoạt có giá trị là 262.500.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng). Với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, đã đủ cơ sở để kết luận: Hành vi bằng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác mà bị cáo Võ Thanh B đã thực hiện đối với anh Lê Thanh T là đã đủ yếu tố cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội này được quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tài sản bị chiếm đoạt có trị giá 262.500.000 đồng nên đã phạm vào trường hợp tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Võ Thanh B về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Võ Thanh B là một người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi bằng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do động cơ vụ lợi nên bị cáo đã lao vào con đường tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo có dự mưu từ trước, hành vi này rất nguy hiểm cho xã H. Về nhân thân thì bị cáo có nhân thân chưa được tốt, khi thực hiện hành vi tội phạm bị cáo tuy không có tiền sự nhưng có 01 tiền án, vào năm 2020, đã bị xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc, theo bản án số 50A/2020/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hương T, đã chấp hành xong hình phạt tiền nhưng chưa được xóa án tích.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Thanh B đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Võ Thanh B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy nghị cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị H đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Thanh B là có căn cứ pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Võ Thanh B, H đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để xử phạt bị cáo một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự là cũng đủ tác dụng để giáo dục và phòng ngừa chung.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là anh Lê Thanh T khai đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên H đồng xét xử không xem xét.

Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Dương Viết H, chị Huỳnh Thị L, anh Lê Nhật H1 và bà Lê Thị Hồng L không có yêu cầu bị cáo bồi thường, bồi hoàn thiệt hại về tài sản nên H đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương T đã thu giữ 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Võ Thanh B và đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 5 năm 2021. Xét thấy giấy phép lái xe đã thu giữ của bị cáo là loại giấy tờ về thủ tục hành chính, để chứng minh về điều kiện của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên cần được trả lại cho bị cáo Võ Thanh B.

[10]. Về án phí: Bị cáo Võ Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thanh B phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh B 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, là ngày 15/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

Trả lại 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Võ Thanh B cho bị cáo Võ Thanh B; Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Hương T và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H, buộc bị cáo Võ Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan biết có Q kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

H THẨM NHÂN DÂN

H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Phú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Công an thị xã Hương T;
- Công an tỉnh - PV27;
- VKSND thị xã Hương T;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS thị xã Hương T;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu án văn.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú